



VAI TRÒ CỦA NHỮNG NHÓM YẾU THỂ TRONG KIẾN TẠO ĐÔ THỊ Ở VINH

■ Trang Tuệ

Ở các chừng mực phát triển khác nhau của xã hội, luôn tồn tại các nhóm yếu thế. Dù xã hội phát triển đến đâu thì các nhóm yếu thế cũng luôn tồn tại bên cạnh các nhóm ưu thế. Tuy nhiên, sự quan tâm dành cho các nhóm yếu thế ở các quốc gia, các cộng đồng và ở các giai đoạn cũng có sự khác nhau và luôn thay đổi. Sự quan tâm thể hiện trên nhiều phương diện khác nhau, trong đó có hai phương diện quan trọng là chính sách nhà nước để bảo trợ, hỗ trợ trực tiếp cho các nhóm yếu thế và nhận thức của xã hội mà chủ yếu là của các nhà nghiên cứu để nhận diện, phân tích tình hình và đề xuất các phương pháp, chính sách hỗ trợ, can thiệp đến các cơ quan nhà nước.

Nhận diện các nhóm yếu thế

Trước đây, các nhóm yếu thế được xem xét chủ yếu chậm phát triển hơn vì nhiều lý do mà quan trọng nhất là do điều kiện tự nhiên đi lại khó khăn. Vậy nên khi tiến hành xây dựng và phát triển đất nước trong những năm 1960, các dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng cao, vùng biên giới,

hải đảo được Đảng và Nhà nước coi là thuộc nhóm yếu thế. Tại Đại hội Đảng lần thứ III năm 1960 đã nhấn mạnh vấn đề công tác dân tộc là “Làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao và vùng biên giới tiến kịp vùng nội địa, các dân tộc thiểu số tiếp kịp dân tộc Kinh, giúp đỡ các dân tộc phát huy tinh thần cách mạng và năng lực to lớn của mình cùng nhau đoàn kết chặt chẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng

Cộng sản Việt Nam 1960, tr.125). Và cho đến nay, những đối tượng này vẫn được xem là các nhóm yếu thế cần được hỗ trợ từ các chính sách nhà nước. Tuy nhiên, trong vài thập niên gần đây, với sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu khoa học từ nước ngoài, nhiều tổ chức quốc tế liên quan đến vấn đề hỗ trợ các nhóm yếu thế ở các nước kém phát triển và đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đã làm thay đổi cả nhận thức cũng như phương pháp tiếp cận các nhóm yếu thế ở nước ta. Các báo cáo về thực trạng nghèo đói và đánh giá sự phát triển ở Việt Nam của Ngân hàng Thế giới luôn nhận được sự quan tâm. Các nhóm yếu thế được nhìn nhận lại, cách thức hỗ trợ và giải quyết các vấn đề liên quan cũng thay đổi. Nhận thức về các nhóm yếu thế đa dạng hơn, cụ thể hơn và cách tiếp cận cũng như hỗ trợ trực tiếp hơn, không chỉ qua hệ thống quản lý hành chính của chính quyền nhà nước mà còn nhiều tổ chức xã hội cùng tham gia.

Hiện tại, người ta không chỉ nhìn nhận các nhóm yếu thế được tạo ra do sự thua thiệt, hạn chế về điều kiện tự nhiên, địa lý mà chủ yếu nhấn mạnh đến các nhóm yếu thế hình thành trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa. Sự dịch chuyển kinh tế - xã hội, sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng cao tạo ra rất nhiều nhóm yếu thế. Họ có thể là cả một cộng đồng rộng lớn, cũng có thể là những nhóm xã hội nhỏ bé. Họ có thể sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kém phát triển, cũng có thể ở ngay giữa các đô thị rộng lớn, phát triển nhất vùng, nhất nước. Vậy, thế nào là nhóm yếu thế? Có thể hiểu rằng nhóm yếu thế là các nhóm xã

hội gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển, bao gồm tiếp cận các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, công nghệ thông tin, chính sách phát triển, mạng lưới xã hội... Do khó tiếp cận các nguồn lực phát triển nên đời sống kinh tế - xã hội của các nhóm này gặp nhiều khó khăn, hạn chế, không được đảm bảo an ninh con người bao gồm an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh tâm lý. Họ cũng là những con người khó có điều kiện để thăng tiến trong xã hội về nhiều mặt khác nhau. Có nhiều tiêu chí để phân định nhóm yếu thế. Và mỗi tiêu chí sẽ cho chúng ta nhìn nhận về các nhóm yếu thế khác nhau. Ví dụ nếu lấy sức khỏe làm tiêu chí thì những người tàn tật, những người mắc bệnh nan y, bệnh khó chữa... là thuộc nhóm yếu thế. Nếu lấy công việc và thu nhập làm tiêu chí thì những người thất nghiệp hay lao động trong các lĩnh vực thu nhập thấp và không được bảo đảm là người yếu thế. Nếu lấy giới thì ở nước ta vẫn coi nữ giới yếu thế hơn so với nam giới. Nếu lấy tộc người thì dân tộc thiểu số yếu thế hơn đa số...

Vai trò của nhóm yếu thế trong các đô thị

Ở bất kỳ đô thị nào, dù là những đô thị phát triển bậc nhất thế giới hay các đô thị mới hình thành đều có những nhóm yếu thế. Trong các thành phố, bên cạnh những tòa nhà cao tầng, những ngôi biệt thự luôn tồn tại những xóm trọ tồi tàn, những khu ổ chuột hay các xóm nhà lá nghèo đói. Bên cạnh những chiếc siêu xe nhiều tỷ luôn phải có những chiếc xe ba gác, những xe xích lô hay xe máy vận chuyển hàng đến những chiếc xe đạp và những gánh hàng rong. Đó là một hiện thực về sự tồn tại của những người yếu thế, các nhóm thiểu số trong cuộc sống đô thị. Và dù phát triển đến đâu, hiện đại đến đâu thì những nhóm yếu thế, những nhóm thiểu số cũng có vai trò kiến tạo văn hóa đô thị của nó. Quan trọng là phải nhìn nhận được vai trò của nó để có những chính sách phát triển phù hợp.

Cứu vãn và lao động theo giờ

Dành một khoảng thời gian khá dài theo chân

những người cử vạ ở thành phố Vinh để tìm hiểu về cuộc sống của họ, chúng tôi càng hiểu thêm về thành phố Vinh. Vinh là đô thị lớn nhất tỉnh, nơi có nhiều nhà cao tầng, nhiều biệt thự và siêu xe. Nhưng đằng sau đó cũng có nhiều nhóm người còn sống vất vả và đối diện với nhiều rủi ro. Một trong số đó là những người cử vạ. Hầu hết những người làm cử vạ đều chia sẻ: “Không có việc gì làm mới phải đi làm cử vạ. Chứ có việc làm ổn định thì đã không ngồi ở đây rồi!”. Nhưng sự tự ti đó cũng có chừng mực “còn sức lao động thì còn làm để kiếm sống, có xin không của ai đâu mà xấu hổ”, và nhiều khi đó là sự lựa chọn của một số người chứ không hẳn là tình thế bắt buộc. Một phụ nữ quê Hưng Chính chia sẻ: “Tôi từng đi làm giúp việc nhà. Lương họ trả 3 triệu/tháng. Có tháng nhiều việc thì họ thưởng thêm. Nhưng làm được thời gian lại xin nghỉ vì cứ thấy mình “đi ở đợ” cho người ta về gặp ai cũng ngại”. Nhiều người khác cũng lựa

chọn đi làm cử vạ vì “ở nhà đi ra đi vào buồn tẻ, ông bà nhìn lại bảo là lười. Ra đây với anh chị em, có việc thì làm kiếm thêm tiền, không có thì ngồi nói chuyện, cũng không ai trách mình được”. Trong mắt một số người khác, cử vạ cũng không được coi trọng lắm. Thuê cử vạ là sự lựa chọn mà nhiều người xem là rẻ nhất. Một cán bộ quản lý công ty xây dựng nói rằng: “khi nào làm những việc nặng nhọc mà máy móc không đi vào được hay không thực hiện được thì gọi cho đội cử vạ. Thuê cử vạ giá rẻ và làm nhanh, còn công nhân thì để họ làm việc khác”. Nhiều người khi vận chuyển vật nặng, làm việc nặng hay làm những việc mà điều kiện vệ sinh không đảm bảo thì đều có ý kiến là “gọi mấy người cử vạ đi làm cho nó khỏe”. Điều đó phần nào cho thấy, đối với nhiều người, cử vạ là những người lao động hạng thấp, là lựa chọn sau cuối khi mà những người khác không làm được hay không muốn làm. Nhưng dù nói thế nào đi nữa, thành phố không thể thiếu bóng cử vạ.

Cử vạ là những người lao động tự do, đi bán sức lao động theo yêu cầu và thỏa thuận với người thuê. Dấu hiệu nhận biết các nhóm cử vạ là họ mặc quần áo lao động, chủ yếu đi xe đạp, một số người đi xe



Cử vạ ở thành phố Vinh

máy, mang theo cuốc, xẻng, sào, sọt.... Ở thành phố Vinh, cửu vạn thường tập trung ở một số khu vực như Tam giác quỷ, Công viên trung tâm, Công viên Nguyễn Tất Thành, ngã tư Đại học Vinh, cầu Kênh Bắc, đường Phan Đình Phùng... Hầu hết cửu vạn mà chúng tôi tiếp cận đều là dân cư trú ở Vinh và các huyện phụ cận như Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Nghi Xuân. Họ chủ yếu là nông dân đi làm thêm trong thời gian rảnh. Trong mấy năm qua, thành phố Vinh không ngừng mở rộng, đặc biệt là sự hình thành các khu công nghiệp và các đô thị nhỏ vệ tinh xung quanh. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa đã lấy đi một diện tích đất nông nghiệp khá lớn, làm cho nhiều người nông dân thiếu đất sản xuất, phải chuyển qua làm nhiều việc khác. Quá trình cơ khí hóa, hóa học hóa nông nghiệp đã giảm bớt đi rất nhiều sức lao động trong sản xuất nông nghiệp. Thời gian nhàn rỗi của nông dân nhiều hơn, còn nhu cầu chi tiêu cũng tăng lên nên nhiều người tìm các công việc khác để tăng thu nhập. Trước tình hình đó, nhiều người nông dân chọn đi làm cửu vạn, bán sức ở chợ lao động để tăng thu nhập cho gia đình.

Công việc chính của cửu vạn, như cách họ nói: “gì cũng làm”. Ai có việc gì thuê thì họ đi làm theo thỏa thuận. Từ những việc nặng nhọc như đi đào móng nhà, bê vác vật liệu xây dựng, chuyển nhà... đến những việc nhẹ như lau chùi nhà cửa, nếp dọn văn phòng, nhà riêng... Có những việc kéo dài cả ngày, có những việc theo buổi nhưng cũng có việc chỉ làm trong chốc lát. Hiện nay, sự xuất hiện của nhiều công ty dịch vụ như chuyển nhà, nhà sạch, các trung tâm dịch vụ môi giới lao động đã làm cho công việc của các cửu vạn cũng bị thu hẹp lại.

Thu nhập của những người làm cửu vạn rất bấp bênh, không thể định lượng được. Như chính họ nói: “tùy mùa vụ, tùy lúc, tùy nơi, tùy việc và cả... tùy người”. Nghĩa là có những thời gian có nhiều việc làm liên tục thì thu nhập cao hơn, còn có khi mấy ngày không có việc thì ra tụ tập ngồi uống nước trò chuyện chán rồi về. Làm việc nặng nhọc thì đương nhiên tiền

công cao hơn làm việc nhẹ. Có khi cùng một việc nhưng có người thuê trả cao hơn hay bồi dưỡng thêm khi thấy mình làm tốt việc, cũng có người kỳ kèo hạ giá khi mà họ có nhiều lựa chọn để thuê, thậm chí còn xoi mói để tìm cách trừ tiền. Những việc nặng như đi đào móng nhà, bê vác vật liệu xây dựng thì tiền công phải từ 250.000-300.000 đồng. Những đợt hiểm người thì phải trả trên 300.000 đồng/ngày.

Trong thành phố, có nhiều loại hình việc làm khác nhau. Những công việc mang tính thời vụ ngắn hạn như nếp dọn nhà cửa, chuyển đồ đạc, bê vác ở các công trình xây dựng, vệ sinh nhà xưởng... thường cần thuê người làm trong một khoảng thời gian ngắn tính theo giờ, ngày hoặc một, hai ngày. Những việc này thường khó tìm đến các trung tâm môi giới lao động hay các lao động ở xa mà chủ yếu người ta tìm đến “chợ người”- chính là nơi tập trung của cửu vạn. Và đó là những công việc mà cửu vạn làm là chủ yếu. Ở hầu hết các thành phố đều có những người làm việc như vậy, nên cửu vạn ở góc độ nào đó là một phần gắn bó với sự phát triển của đô thị.

Những người dân tộc thiểu số xuống làm nghề phục vụ

Trong quá trình tìm hiểu về các nhóm yếu thế ở Vinh, chúng tôi tiếp xúc với nhiều người dân tộc thiểu số từ miền núi về đây làm việc. Trong đó có nhiều người đang làm việc trong lĩnh vực phục vụ, chủ yếu làm việc ở các quán karaoke, khách sạn, nhà hàng... vốn là những công việc mang tính nhạy cảm. Những câu chuyện của họ, ở góc độ nào đó,

cũng như những người cửu vạn. Họ là những hiện thực xã hội nhưng ít khi được xem xét trong vai trò kiến tạo đô thị dù rằng thành phố luôn có bóng dáng của họ.

“Tôi nhớ rõ khi tôi xin phép cha mẹ để xuống Vinh xin việc làm, cha mẹ đều không đồng ý với lý do tôi chưa từng xa nhà. Nhưng được một người chị con nhà bác nói giúp là xuống làm cùng với chị tại quán ăn nên gia đình mới đồng ý. Đó là hè năm 2009, khi tôi mới tròn 16 tuổi. Đến Vinh tôi làm ở một quán cơm trên đường Lê Hồng Phong với lương tháng 2,5 triệu đồng được bao ăn trưa và tối. Trong một lần đi hát karaoke, tôi gặp một số người cùng quê làm phục vụ tại đó. Chúng tôi chia sẻ nhau số điện thoại và liên hệ với nhau, thỉnh thoảng lại rủ nhau đi ăn uống hay cùng hẹn nhau để về quê. Sau một thời gian, các mối quan hệ xã hội của tôi được mở rộng, được mấy chị bạn rủ đi làm phục vụ ở quán hát để có thu nhập cao hơn và làm việc cũng đỡ vất vả hơn. Việc chính của chúng tôi là uống bia và hát hò với khách. Người quản lý thấy đáng người tôi cao ráo nên họ bảo là nếu đi làm đẹp, sửa sang lại tóc tai và cách ăn mặc thì sẽ được nhận. Họ gợi ý bảo cho tôi mượn 10 triệu đồng để đi làm đẹp nếu ký một hợp đồng làm việc lâu dài. Nhưng các chị bạn tôi bảo sẽ gom tiền cho tôi mượn mà không ký hợp đồng để không bị ràng buộc. Một người chị đưa tôi đến một quán Spa để làm đẹp và sả sửa thêm áo váy. Sau đó tôi cùng làm việc ở quán hát với các chị bạn. Thu nhập tùy thời điểm nhưng cũng cao hơn nhiều so với đi làm các việc khác. Có điều bia rượu uống nhiều quá nên nhiều khi cảm giác lo ngại

vì sợ ốm đau. Và quan trọng hơn là những thay đổi của tôi trở thành vấn đề bàn tán khi tôi về quê. Được 2 năm, tôi quyết định không làm ở quán hát nữa, mà đi học nghề và làm việc khác. Nhận thấy các cô gái từ miền núi xuống đi làm ngày một đông hơn. Và rất nhiều người có nhu cầu làm đẹp. Vậy nên tôi đến quán làm đẹp quen thuộc và trao đổi với chị chủ quán về việc học nghề. Học phí tôi phải đóng là 20 triệu đồng và kế hoạch học tập sẽ trong 6 tháng, vừa học vừa làm tại quán. Sau đó tôi gom góp lại và mượn thêm tiền để mở quán Spa mà hiện nay tôi đang làm chủ. Quán của tôi không chỉ phục vụ nhu cầu làm đẹp cho chị em mà còn trở thành một địa chỉ để nhiều người phụ nữ Thái ở miền núi xuống đây gặp gỡ, chia sẻ...”. Đây là câu chuyện về trải nghiệm đô thị của một cô gái người dân tộc Thái xinh đẹp từ vùng miền núi Quý Châu. Hiện nay, cô đã là chủ của hai quán Spa uy tín, và là một đầu mối quan trọng trong mạng lưới xã hội người Thái ở Vinh. Họ liên hệ, gặp gỡ và tạo điều kiện chia sẻ nguồn lực với nhau. Làm việc ở đây chủ yếu là những cô gái Thái. Và khách hàng chủ yếu của quán cũng là người Thái. Họ thường có những khuyến mãi đặc biệt cho đồng hương, đồng tộc. Và qua mạng lưới này, tôi được biết thêm nhiều cô gái trẻ khác đang làm việc trong lĩnh vực phục vụ ở các quán karaoke, các khách sạn, nhà hàng, nhiều trong số đó còn làm lao động tình dục. Hầu hết những người này tuổi đời còn trẻ, thường chỉ học hết cấp hai hoặc cấp ba, không được đào tạo chuyên môn nào nhất định trừ một vài trường hợp từng đi học cao đẳng hay trung cấp, thậm chí đại học nhưng ra trường không xin được việc nên cũng đi làm phục vụ để kiếm sống. Công việc của họ mang tính nhạy cảm. Và hầu hết đều không đăng ký hộ khẩu hay tạm trú ở Vinh. Họ làm việc theo mùa và thuận lợi thì làm, khó khăn thì di chuyển. Việc làm phục vụ nhiều khi mang lại cho họ những thu nhập cao hơn các công việc khác nhưng cũng đặt họ đối diện với nhiều rủi ro. Những trường hợp như cô gái

chủ quán Spa kể trên không nhiều khi cô gặp được một người đàn ông tử tế yêu thương và giúp đỡ cô trong việc học và mở quán Spa lập nghiệp. Nhiều cô gái thì rơi vào nghiện ngập, hay đi làm lao động tình dục rồi vướng vào bệnh tật.

Mặc dù có nhiều định kiến đối với những người thiểu số làm trong lĩnh vực phục vụ, nhưng không thể phủ nhận vai trò của họ trong xã hội đô thị. Thành phố nào cũng cần có những người phục vụ, nhất là trong lĩnh vực giải trí. Vậy nên sự xuất hiện của họ là để đáp ứng nhu cầu đó của xã hội đô thị. Chẳng vì vậy mà thành phố Vinh hiện nay có gần 3.000 người dân tộc thiểu số sinh sống có đăng ký hộ khẩu hay tạm trú, và có lẽ còn một số lượng tương đương như vậy đang sinh sống mà không có sự quản lý của cơ quan chức năng. Họ chủ yếu làm việc trong lĩnh vực phục vụ, vẫn thường bị coi như ngoài lề của thành phố khi không được nhận các dịch vụ an sinh xã hội chính thống. Nhưng trong những góc khuất đó, họ vẫn là một phần quan trọng của đô thị, của thành phố Vinh.

Khám phá những câu chuyện cuộc đời để hiểu và làm cho thành phố đẹp hơn

Lâu nay, khi nghiên cứu về đô thị, người ta hay tiếp cận trên góc độ lịch sử hay kinh tế học. Các cách tiếp cận này giúp ta hiểu thêm sự hình thành và phát triển của đô thị, hay hiểu về cơ cấu kinh tế, về sự tăng trưởng và đóng góp của đô thị đó cho địa phương hay đất nước. Những cách tiếp cận này vẽ ra những góc cạnh huy hoàng, phồn vinh của đô thị. Nhưng vô hình trung, nó bỏ qua những thân phận của những nhóm người yếu thế. Những người cửu vạn, những người làm phục vụ, những người bán hàng rong, rồi những người tàn tật, ăn xin, những người chạy thận

hay chữa bệnh lâu dài ở đô thị... Tất cả họ đều là một phần đậm nhạt khác nhau trong bức tranh đô thị. Vậy nên, nhiều khi tiếp cận một đô thị cũng cần phải quan tâm đến họ.

Từ những năm 1970, Trường phái Chicago đã gay gắt phê phán chủ nghĩa thực chứng khi tiếp cận nghiên cứu đời sống ở các đô thị bởi nó không nhận rõ được vai trò và cuộc sống của những nhóm yếu thế. Và họ đã xây dựng nên phương pháp tiếp cận “câu chuyện cuộc đời” (Life Stories) để tiếp cận cuộc sống của những người ở các khu ổ chuột. Càng ngày, phương pháp tiếp cận này càng được phổ biến và giờ trở thành một phương pháp tiếp cận quan trọng trong nghiên cứu các nhóm yếu thế. Đặt vào bối cảnh thành phố Vinh, những câu chuyện cuộc đời của những người cửu vạn, những người làm nghề phục vụ và nhiều nhóm khác đều đáng để nghiên cứu, tìm hiểu. Những câu chuyện cuộc đời họ không chỉ là câu chuyện riêng của họ, mà là những vấn đề xã hội xoay quanh họ, liên quan đến họ và nhiều người khác. Những câu chuyện đó cho chúng ta những góc nhìn cụ thể mà bao quát, chi tiết mà phổ biến, giúp ta hình dung về một bức tranh sinh động của cuộc sống phố thị. Lâu nay, truyền thông quan tâm đến những người thành công như là những bài học về sự làm giàu, sự thành đạt. Còn khi họ quan tâm đến những người yếu thế, thì đó như là những sự thương hại. Nhưng cuộc sống không chỉ có thế, tiếp cận một cách thật sự nghiêm túc và tôn trọng họ, thì chúng ta sẽ thấy nhiều giá trị rộng lớn hơn như những bài học về làm người từ những thân phận cuộc đời. Thế nên cần phải có những cách tiếp cận phù hợp để hiểu họ, để cung cấp thông tin đầy đủ và khách quan về họ nhằm giúp các nhà quản lý hoạch định chính sách đúng đắn, hiệu quả nhằm giải quyết những vấn đề cuộc sống của các nhóm yếu thế, qua đó làm cho thành phố trở nên tươi đẹp và đáng sống hơn./.